

CÔNG TY CỔ PHẦN ICTS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ICTS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ICTS VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107949143

3. Ngày thành lập: 04/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 47, ngõ 91, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985 768 246

Fax:

Email: ictsvietnam@gmail.com

Website: ictsvietnam.org

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây ăn quả	0121
2.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
3.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục - Chi tiết: Tư vấn du học.	8560(Chính)
4.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
5.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác	8890
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
8.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
9.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tổ chức khóa học, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng về quản trị doanh nghiệp, quản lý dự án, tin học, ngoại ngữ	8559
10.	Xây dựng nhà các loại	4100
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Lắp đặt hệ thống: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329

12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện như máy biến thế, rơ le, cầu dao, cầu chì); Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn thiết bị vệ sinh, vật tư thiết bị ngành nước; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	4659
13.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
14.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
16.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
17.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
18.	Hoạt động tư vấn quản lý - Chi tiết: Tư vấn về quản lý doanh nghiệp; Tư vấn ứng dụng công nghệ thông tin; Tư vấn quản lý nguồn nhân lực; Tư vấn về quản lý sản xuất; Tư vấn về hệ thống quản lý chất lượng	7020
19.	Cổng thông tin (không gồm hoạt động thông tấn, báo chí)	6312
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá - Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.	4610
21.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế - Chi tiết: Hoạt động tư vấn thuế.	6920
22.	Trồng cây hàng năm khác	0119
23.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
24.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
25.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
27.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Hoạt động phiên dịch và dịch thuật; Dịch vụ chuyển giao công nghệ bao gồm; Môi giới chuyển giao công nghệ; tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Giám định công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ. Dịch vụ tư vấn, đào tạo áp dụng hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế, tư vấn về chất lượng hàng hóa. Dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ. Dịch vụ tư vấn, lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu: tư vấn, giám sát lắp đặt thiết bị	7490

28.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
29.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
32.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
33.	Đào tạo cao đẳng	8541
34.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
35.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
37.	Bán buôn tổng hợp	4690
38.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
39.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
41.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
42.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
43.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ THANH VÂN	Số 82, ngõ 66 đường Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	700.000	7.000.000.000	70,000	001188004767	
			Tổng số	700.000	7.000.000.000	70,000		

2	NGUYỄN ĐĂNG HANH	Số 7, ngõ 71, phố Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	25,000	042084000197	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	25,000		
3	PHẠM QUANG NGÀ	Thôn Man Đẽ, Xã Tam Hồng, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	135437417	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐĂNG HANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/03/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 042084000197

Ngày cấp: 10/08/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7, ngõ 71, phố Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 7, ngõ 71, phố Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội